

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG

QUYỂN 22

(PHẦN SAU CHI SA MÔN VÔ HỌC)

1. Sa di Song Phước, Song Đức gặp Phật, đắc đạo.
2. Tu-đà lớn lên trong mộ, gặp Phật đắc đạo
3. Sa-di Quân Đề.
4. Sa-di cứu kiến, kéo dài mạng sống, tinh tấn tu hành, đắc đạo.
5. Không có ác tâm, Sa-di đẩy thầy chết, tinh tấn tu hành, đắc đạo.
6. Chuyện của một Sa-di chết sớm.
7. Sa-di Thuần Đầu hàng phục ngoại đạo.
8. Sa-di và năm người mẹ.
9. Sa-di xả bỏ thân yêu quý để giữ giới.
10. Sa-di đấm Long nữ sanh vào loài rồng.

1. SA DI SONG ĐỨC, SONG PHƯỚC GẶP PHẬT ĐẮC ĐẠO:

Thôn Sơn Dân cách nước Xá-vệ năm trăm dặm có khoảng năm mươi, sáu mươi ngôi nhà. Trong đó có một ngôi nhà nghèo, người vợ mang thai mười tháng sanh đôi hai cậu con trai. Cả hai đều xinh đẹp, cha mẹ rất yêu quý, đặt tên là Song Phước, Song Đức. Khi được gần hai tháng tuổi, một hôm người cha đi chăn trâu về nhà nằm nghỉ trên giường. Người mẹ đi nhặt củi chưa về, hai đứa trẻ mới cùng nhau than trách. Một đứa nói:

- Đời trước tôi sắp đắc đạo, lúc đang ngồi thiền thì vọng tưởng nổi lên. Tôi cho mạng sống là thường tồn nên mới rơi vào vòng sanh tử trải qua vô lượng kiếp không thể tính được. Nay sanh vào nhà bần cùng này, mền áo chỉ là cỏ, ăn uống toàn những thứ tồi tệ như cắt ruột gan, cứ như thế kéo dài làm sao mà sống nổi. Kết quả này là do đời trước mê đắm sự giàu sang, buồn lung thân tâm mà phải chịu nhiều khổ đau từ ấy đến nay. Nếu nay còn lẩn quẩn trong buồn khổ nữa thì biết nương tựa vào

đau. Đứa bé kia tiếp: tôi cũng thế, một hôm gặp một khó khăn nhỏ, tôi chỉ siêng năng được một lát, không có sự chuyên cần nên nay trải qua nhiều số kiếp gặp nhiều đau khổ tai nạn. Kết quả này do mình làm, chẳng phải do cha mẹ tạo ra. Chúng ta hãy cùng nhau chấp nhận.

Người cha nghe được những lời ấy rất lấy làm quái lạ cho hai đứa trẻ này là quý và nghĩ nên giết chúng đi lúc chúng còn nhỏ. Ông kinh sợ chạy ra ruộng gom củi lại muốn thiêu hai đứa bé. Người vợ thấy vậy liền hỏi:

- Ông chất củi để làm gì?

Người chồng liền kể lại việc đã nghe thấy.

Người vợ nghe xong vô cùng buồn khổ. Sáng hôm sau, hai vợ chồng đi làm rồi trở về lén nghe. Hai đứa bé vẫn nói những lời oán trách như trước.

Khi ấy Phật dùng thiên nhãn trông thấy, liền đến thôn kia phóng hào quang tỏa sáng cả thôn, Trời đất chấn động, núi sông cây cối đều toả ra sắc vàng óng ánh.

Phật đến nhà hai đứa bé song sanh. Chúng thấy hào quang của Phật vui mừng khôn xiết. Hai vợ chồng càng kinh hãi, mỗi người bồng một đứa bé đi đến chỗ Phật thưa rằng:

- Bạch Phật, hai đứa bé này sanh ra đến nay mới gần hai tháng tuổi mà nói với nhau những điều kỳ lạ, chúng con sợ nó gây ra tai hoạ, nên đốt lửa muốn thiêu chúng, không biết chúng là những loài yêu quý nào. Xin Ngài giải thích cho chúng con.

Hai đứa bé thấy Phật, vô cùng vui mừng. Phật nhìn chúng cười lớn, trong miệng toả ra hào quang ngũ sắc chiếu khắp Trời đất. Phật bảo:

- Hai đứa trẻ này chẳng phải là yêu quý mà là những đứa con phước đức.

Vào thời Phật Ca-diếp chúng đã từng làm Sa-môn, thuở nhỏ từng làm bạn của nhau, cùng chí nguyện xuất gia. Sau khi xuất gia, mỗi người đều tinh tấn tu học. Lúc sắp đắc đạo, liền khởi lên tư tưởng sai lạc, rồi cùng thối chĩa vào các thú vui vinh hoa phú quý của cuộc đời. Nhờ phước đức ấy, sau khi chết, chúng được sanh lên cõi Trời, hết phước sanh xuống lại cõi nhân gian làm khanh hầu quốc vương. Chỉ trong phút chốc nghĩ sai liền thối tâm Bồ-đề, đã không đạt được Niết-bàn lại rơi vào dòng sanh tử như thế. Trải qua nhiều số kiếp, chúng thường có sự ràng buộc với nhau nên cùng sanh ra và gặp ta ở đời. Nay tuy mới ra đời nhưng chúng đã từng cúng dường Phật, nên có phước được cứu độ

và tuy còn nhỏ đã biết được đời trước của mình. Nay ta đến đây là để cứu chúng. Nếu như ta không cứu thì chúng đã chết oan trong ngọn lửa rồi, Phật liền nói kệ:

*Thánh nhân dứt tham dục
Hào quang tự tỏa sáng.
Dù gặp cảnh khổ, vui
Vẫn mặc nhiên đón nhận.
Bậc hiền không vướng trần
Không mong chi con cái,
Cùng tài sản quốc gia.
Chỉ giữ giới tu tuệ
Không mong chi giàu sang.
Người trí biết phương tiện
Như cây sống trên sóng trên cát.
Bạn lữ chớ ép nhau
Tuỳ thuận mà khuyển nhắc.*

Hai đứa trẻ được thấy Phật, được nghe kệ, thân hình bỗng lớn lên hư đứa bé tám tuổi liền xin làm sa di, đặc quả A-la-hán. Người lớn trẻ nhỏ trong thôn thấy hào quang của Phật lại tận mắt thấy đứa bé lớn lên, đều rất vui mừng và cùng đặc quả Tu-đà-hoàn. Cha mẹ đứa bé nghi được mở cũng đặc pháp nhãn tịnh.

(Theo kinh Pháp cú quyển 10)

2. TU-ĐÀ DA LỚN LÊN TRONG MỘ GẶP PHẬT ĐẮC ĐẠO:

Có vị quốc vương tên là Chiên Đà Việt thờ đạo Bà-la-môn, đồng thời dùng đạo này để trị nước. Vua rất sủng ái vị tiểu phu nhân khiến cho những vị phu nhân khác ganh ghét. Họ đem vàng bạc tặng cho vị Bà-la-môn và xúi ông ta tâu vua: nếu tiểu phu nhân sanh con ắt sẽ gây tai họa cho đất nước. Vua nghe xong không vui mới hỏi Bà-la-môn:

- Vậy thì phải làm sao?
- Chỉ có cách là giết cả hai.
- Sinh mạng rất quý trọng sao có thể giết.
- Nếu vua không ra lệnh giết thì nước mất, mạng vua cũng không còn. Nghe vậy, vua đành phải giết oan luôn cả đứa con.

Sau đó đứa bé được sanh ra ở trong mộ, nửa phần trên thân thể của mẹ nó không bị hư hoại và tiết ra chất nước giống như sữa, đứa bé bú chất sữa ấy để nuôi sống thân. Ba năm sau, ngôi mộ ấy sụp đổ, đứa bé thoát được ra ngoài, ban ngày đùa giỡn với chim thú, tối đến thì trở

về trong mộ. Đến năm lên sáu tuổi, đức Phật thương đứa bé sống cực khổ với bầy chim thú nên hóa làm một vị Sa-môn đến hỏi cậu bé:

- Con là con cái nhà ai? Sống ở đâu?

- Con không có nhà, chỉ ở trong ngôi mộ này, xin đạo nhân cho con đi theo.

- Muốn theo ta làm gì?

- Dù thế nào con cũng xin theo đạo nhân, cuộc đời con ra sao đều do Ngài quyết định.

Phật liền dẫn đứa bé về Tinh xá Kỳ-hoàn, nhìn thấy các vị Tỳ-kheo uy nghi tề chỉnh, lòng đứa bé rất vui mừng, liền bạch Phật:

- Bạch Thế tôn, con muốn làm Tỳ-kheo.

Phật xoa đầu cậu bé, tóc liền rụng, thân khoác ca-savà được gọi là Tu-đà.

Tu-đà tu học tinh tấn tuân thủ giới luật, sau bảy ngày liền đắc quả A-la-hán. Một hôm Phật bảo Tu-đà đến giáo hoá vua Chiên Đà Việt. Tu-đà vâng lời ra đi.

Khi đến nơi, vua thưa:

- Ta rất lo buồn, không biết phải làm sao?

- Nhà vua buồn chuyện

- Nay ta tuổi đã cao, sau khi chết đi không có người nối dõi.

Nghe vua nói, Tu-đà không trả lời mà chỉ mỉm cười một mình.

Thấy vậy vua nổi giận bảo:

- Ta cùng Ngài nói chuyện, tại sao Ngài lại cười?

Vua muốn giết Tu-đà. Biết được thế, Tu-đà lẹ nhẹ nhàng bay lên Hư không, phân thân biến hoá liên tục.

Vua thấy thần thông biến hóa của Tu-đà liền hối hận thưa:

- Ta thật ngu si, không phân biệt được nương nhờ. Tu-đà liền hạ xuống bảo vua rằng:

- Nếu nhà vua tự quy y thì rất tốt và nên quy y Phật. Vì Phật là thầy tôi, là bậc tôn quý trong ba cõi, thường giáo hóa cứu độ chúng sanh. Trong chốc lát, Tu-đà dẫn vua đến chỗ Phật. vua liền xin quy y Tam bảo, vâng giữ năm giới làm ưu-bà-tắc. Phật kể lại cho vua nghe mọi việc và nói Tu-đà chính là con vua.

Nghe Phật nói, vua vô cùng kính sợ.

Phật bảo:

- Vào thời đức Phật Câu Tiên Ni có vị quốc vương tên phát Xả Đạt, dân chúng trong nước đều cúng dường Tam bảo. Khi ấy có một người dân hèn nghèo khổ, anh ta giữ mấy trăm con trâu cho một nhà

giàu trong nước. Hôm nọ anh ta nhìn thấy vua và mọi người cúng dường Tỳ-kheo, liền hỏi:

- Quý vị làm gì thế?

- Chúng tôi cúng dường Tam bảo để đời sau được phước báo, cuộc sống giàu sang hạnh phúc. Nghe vậy, anh ta nghĩ: ta nghèo quá, chỉ nấu sữa bò làm pho mai đem dâng cúng các vị Tỳ-kheo thôi.

Nghĩ rồi, anh ta liền nấu sữa làm pho mai đem đến cúng dường, các vị Tỳ-kheo liền chú nguyện khiến ông đời được phước báo. Từ đó về sau sanh ra trong đời nào ông cũng được hưởng phước; khi làm Chư thiên; lúc làm vương hầu. Trong một đời nọ ông làm vua, một hôm đi săn gặp con trâu cái đẹp đang mang thai, vua liền giết nó. Phu nhân bảo: chớ giết con nó. Khi ấy người chủ trâu mổ bụng lấy bê ra nuôi và sân giận rủa: “vua sẽ bị như con trâu này”. Sau thần hồn vua sanh làm con của Ngài chính là Tu-đà, chưa sanh ra đời mẹ đã bị vua giết. Mẹ của Tu-đà chính là phu nhân thuở ấy. Bà-la-môn là chủ trâu.

Việc Tu-đà sanh ra trong mộ, nhờ thân thể của mẹ không hư hoại, có sữa bú để lớn lên là nhờ đời trước cúng dường pho mai cho chúng Tỳ-kheo.

Vua nghe xong tỏ ngộ đắc quả Tu-đà-hoàn.

(Theo kinh Chiên Đà Việt Quốc vương)

3. SA-DI QUÂN ĐỀ:

Phật ở nước Xá-vệ, khi ấy tôn giả Xá-lợi-phất thường ngày đem ba lần dùng thiên nhãn xem ai đáng được độ thì liền đến độ. Bấy giờ có đoàn khách buôn muốn đến nước kia (kinh Báo Ân ghi: giữa nước Xá-vệ và Ma Đề có năm trăm khách buôn)

Ngày lên đường, đoàn khách buôn dẫn theo một con chó (kinh Báo Ân ghi chó trắng). Đi được nửa đường họ dừng lại nghỉ ngơi, chó ta thừa cơ ăn vụng thịt. Phát hiện, họ liền xúm nhau đánh, bẻ chân rồi quăng nó ra đồng trống rồi bỏ đi.

Qua thiên nhãn tôn giả Xá-lợi-phất thấy chú chó đang lăn lộn trên đất, đói khổ sắp chết, Ngài liền bay đến lấy cơm cho nó ăn. Được cứu sống mạng thừa, chú chó rất vui mừng, Ngài Xá-lợi-phất giảng pháp cho nó nghe, nghe xong, nó liền qua đời thần thức sanh vào gia đình Bà-la-môn trong nước Xá-vệ.

Một hôm thấy Ngài Xá-lợi-phất đi khát thực một mình, Bà-la-môn liền hỏi:

- Sao Ngài lại đi một mình, không có Sa-di theo.

- Tôi không có Sa-di, nghe nói ông có một đứa con trai nên đến xin.

- Tôi chỉ có một đứa tên Quân Đề, tuổi còn nhỏ, chưa sai bảo được, đợi đến lúc nó lớn tôi sẽ cho Ngài.

Ngài Xá-lợi-phất ghi nhớ việc đó. Đến lúc đứa bé được bảy tuổi Ngài lại đến xin. Vị Bà-la-môn cho con xuất gia. Ngài Xá-lợi-phất dẫn đứa bé về Kỳ-hoàn, từ từ dạy dỗ, nói pháp tâm ý đứa bé được mở, đắc quả A-la-hán (kinh Báo Ân nói: Phật bảo thiện lai! tóc tự rơi xuống ca sa đắp thân).

Sa-di Quân Đề vừa mới đắc đạo tự dùng trí tuệ quán sát đời quá khứ, thấy thân đời trước là một con chó, nhờ ân đức hoà thượng nay được thân người, được đạo quả trong lòng rất vui mừng, nghĩ rằng: Ta nhờ ân thầy được thoát các khổ não, nay sẽ mãi mãi làm Sa-di để trọn đời hầu hạ thầy.

Lại nữa vào thời Phật Ca-diếp có các Tỳ-kheo nhóm họp một chỗ, trong đó có vị Tỳ-kheo trẻ có âm thanh trong trẻo, giỏi việc tán tụng. Lại có vị Tỳ-kheo già âm thanh khàn đục không thể tán tụng được chỉ thường tự ngâm nga những điều thích thú. Ngài là người đã chứng quả a-la-hán. Bấy giờ vị Tỳ-kheo trẻ chê vị Tỳ-kheo già rằng: "trưởng lão này tiếng như chó sủa". Vị Tỳ-kheo liền hỏi Tỳ-kheo trẻ:

- Ông có biết ta chăng?

Tỳ-kheo trẻ đáp:

Tôi biết trưởng lão quá, trưởng lão là bậc Tỳ-kheo thượng tòa thời Phật Ca-diếp.

Tỳ-kheo già nói:

Ta nay đã đắc quả A-la-hán

Vị Tỳ-kheo trẻ kinh sợ tự trách và sám hối. Do đó mà năm trăm đời thường bị làm thân chó. Nhưng nhờ xuất gia giữ gìn tịnh giới nên nay ta được gặp thầy, nương thầy mà được giải thoát.

(Theo kinh Hiền Ngu quyển 12)

4. SA-DI CỨU KIẾN, KÉO DÀI MẠNG SỐNG TINH TẤN TU HÀNH, ĐẮC ĐẠO:

Ngày xưa trong một khu rừng tươi tốt cách thành phố một nước nhỏ không xa có năm vị đạo sĩ đang học. Lại có một Tỳ-kheo đắc ngũ thông và một Sa-di tám tuổi cùng ở trong núi, mỗi người đều một mực tu hành. Vị thầy biết được chú Sa-di trong vòng bảy ngày nữa sẽ chết, mới nghĩ: "nếu Sa-di chết ở đây thì cha mẹ nó sẽ cho ta là chăm sóc không

chu đáo khiến cho nó chết, sanh lòng oán giận.”

Vị thầy liền bảo Sa-di: “cha mẹ con đang nhớ con, con có thể về nhà đến sáng ngày thứ tám hãy trở lại”.

Sa-di được thầy cho phép, vui mừng đánh lễ ra đi. Trên đường đi, chú gặp mưa lớn, nước chảy lan tràn, nơi bờ đất có một hang kiến bị nước tràn vào. Sa-di nghĩ: “mình là đệ tử của Phật, một là phải có tâm từ, hai là phải cứu mạng sống”. Nghĩ rồi, Sa-di lấy đất đắp bờ, tháo đường cho nước chảy hướng khác. Sau đó Sa-di về nhà, qua bảy ngày chẳng có việc gì xảy ra.

Sáng sớm ngày thứ tám, Sa-di trở lại núi. Từ xa, vị thầy trông thấy Sa-di, vô cùng kinh ngạc. Vì Sa-di kia đáng lý sau bảy ngày đã chết, nay vì nhân duyên gì mà còn sống hay là quỷ thần hiện đến.? Nghĩ rồi vị thầy nhập tam muội quan sát, thấy việc Sa-di cứu kiến nên hiện đời được kéo dài tuổi thọ.

Sa-di đến bên thầy cúi đầu đánh lễ và ngồi một bên. Thầy hỏi:

- Con đã làm một công đức lớn, có tự hay biết không?

Thưa thầy, bảy ngày qua con ở nhà không làm công đức gì cả.

Vị thầy bảo:

- Mạng sống của con đã hết, vừa qua vì con cứu đàn kiến nên hiện đời tuổi thọ tăng lên tám mươi tuổi.

Sa-di nghe thầy nói xong rất vui mừng và tin có quả báu, từ đó về sau tinh tấn tu tập, đắc quả A-la-hán.

(Theo kinh Phước Báo quyển 10 và kinh Thí dụ)

5. KHÔNG CÓ ÁC TÂM, SA DI ĐẨY THẦY CHẾT, TINH TẤN TU TẬP ĐẮC ĐẠO:

Ở nước xá Vệ có một ông già vợ chết sớm sống một mình nuôi con trong cảnh nghèo khổ. Ông hiểu cuộc đời vô thường nên theo Phật xuất gia, đưa con nhỏ cũng theo làm Sa-di. Một hôm hai cha con đi khát thực ở xa, gần tối phải trở về. Người cha đi chậm, người con sợ về tối gặp thú dữ nên vội vàng đi nhanh. Vì nắm, không chắc người con đẩy cha té chết. Người con một mình trở về chỗ Phật. Chư Tỳ-kheo biết việc, quở trách Sa-di rồi đem chuyện đó bạch Phật. Phật bảo: “vị thầy tuy chết nhưng không do ác ý của Sa-di.” Rồi Phật hỏi Sa-di: “Con giết thầy con phải không?” Sa-di đáp: “Bạch Phật, con thật có xô thầy nhưng không phải do ác ý.” Phật bảo: “Ta biết con không có ý ác. Ở thời quá khứ cũng lại như vậy, không có ác ý mà hai cha con giết hại lẫn nhau. Ngày xưa có hai cha con cùng ở một chỗ, người cha bệnh nặng,

khi ông mằn ngủ có nhiều ruồi nhặng luôn đến bu vào người làm ông bực bời. Ông bảo con đuổi ruồi để được ngủ yên. Lúc đó đứa con luôn nhanh tay xua đuổi, nhưng ruồi cứ bay đến mãi, đứa con nổi giận lấy cây gậy lớn rình ruồi để giết. (luật Thập Tụng nói lấy đá lớn đè ruồi). Khi ấy nhiều ruồi nhặng tranh nhau bu vào trán người cha. Đứa con lấy gậy đập mạnh xuống, người cha liền chết. Người cha đó nay là Sa-di, đứa con bấy giờ là Tỳ-kheo chết. Vì không có ác tâm ác ý, cũng chẳng phải cố giết”. Sa-di nghe rồi tinh tấn tu tập, sau đắc quả A-la-hán.

(Theo kinh hiền Ngu quyển 10)

6. CHUYỆN CỦA MỘT SA-DI CHẾT SỚM:

Phật du hoá đến vườn Cấp-cô-độc thành Xá-vệ, khi Tỳ-kheo kia có một người đệ tử tính tình rất ôn hoà, nhỏ nhẹ, mong học theo bậc hiền nhân. Người đệ tử này luôn siêng năng, hết lòng hầu thầy, cung kính nghe lời không trái ý, nhưng tuổi thọ quá ngắn, còn nhỏ đã qua đời, được sanh lên cõi Trời Đao lợi. Vị ấy quan sát khắp cõi Trời, chỉ thấy lửa lớn, nên nghĩ, ở đây bốn nguyện của mình không được như ý, cách xa thầy lành bạn tốt, chạy theo bạn xấu. Cách xa cả bậc hoà thượng chí tôn, các vị A Xà Lê, quý vị tu tập phạm hạnh, bốn chúng đệ tử, ngay cả bậc Nhất thiết trí Như Lai cũng cách xa, trong vô lượng kiếp khó gặp khó thấy. Nay Ngài đang giảng giải kinh điển sâu sắc vi diệu ở thế gian nhưng lại cho rằng mình chưa từng nói một lời. Ngài thường an ủi giảng dạy về pháp duyên khởi khiến cho mọi người hiểu được vạn vật đều có nhân duyên và giải toả được những điều chưa được thấy nghe trong vô lượng kiếp. Lúc ấy ta được kinh này, bỏ nhà đi tu, đang tinh tấn tu tập, chưa được cứu cánh mà nay lại rơi vào đời sống buông lung.

Nghĩ rồi vị ấy liền đến chỗ Thế tôn cúi đầu đánh lễ. Phật biết được tâm ông ấy chân thật, thiết tha với đạo nên giảng giải bốn chân lý khổ, tập, diệt, đạo. Vị ấy nghe xong liền đắc đạo.

Đệ tử mất, Tỳ-kheo Dị buồn nhớ khóc như mưa. Phật gọi ông ấy đến hỏi:

- Vì sao ông lại buồn bã như thế?
- Đệ tử của con đã mất rồi.
- Đệ tử mất sao lạ phải buồn khổ như vậy.

Sa-di, đệ tử của con rất hiền lành, tu tập chưa đắc đạo đã chết sớm, cho nên con mới buồn bã như vậy.

- Thôi, ông chớ buồn, Sa-di ấy đã đạt được cứu cánh, sanh lên cõi Trời, nửa đêm nay sẽ đạt được Thánh đế.

Tỳ-kheo ấy nghe xong không còn khóc nữa.
(Theo kinh Đệ Tử Quá Mạng)

7. SA DI THUẦN ĐẦU HÀNG PHỤC NGOẠI ĐẠO:

Ngài Xá-lợi-phất có một vị Sa-di tên Thuần Đầu, mới sáu tuổi đã đắc sáu pháp thần thông. Một hôm Thuần Đầu bay lên hư không đến tuổi A-nậu. Khi ấy có vị Phạm chí đắc năm thần thông tên Tu Bạc cũng đến tuổi này.

Lúc ấy quý Thanh Y giữ tuổi dùng gói đá ném đuổi Phạm chí không cho đến gần tuổi thần. Khi Sa-di đến thì cả mấy trăm quý Thanh Y đều ra đón. Có con đỡ lấy y, có con bưng nước rửa tay chân, có con dùng khăn sạch lau đầu mặt, có con dùng nước ấm thơm tắm cho Sa di.

Thấy vậy Phạm chí hét lên:

- Ta đã đắc ngũ thông, oai đức vô lượng, sức lực có thể dời núi đắp bể có thể xoay chuyển Trời đất như xoay chuyển hạt châu trong lòng bàn tay. Từ khi học đạo đến nay đã hơn một trăm hai mươi năm rồi, nhọc thân mệt trí. Có khi thờ Ngũ Minh ở giữa bốn bề lửa đỏ bên trên mặt Trời chiếu xuống, có khi nằm trên tro phân, có khi nằm trên gai góc, chỗ hiểm trở, không có đạo nào mà ta không học, sao lại xua đuổi không cho ta đến tuổi. Còn tên nhóc bảy tám tuổi kia miệng còn hôi sữa, thân thể dơ bẩn kia lại quá được kính trọng như vậy.

Quý Thanh Y bảo:

- Vị học sĩ này tuy tuổi còn nhỏ nhưng đã ra khỏi ba cõi, đã đạt được địa vị bát địa Thánh Hiền. Vì ông không được như thế nên chúng tôi không cung kính.

Lại có một vị Bà-la-môn tên Duyệt Xoa dựng một ngôi chùa cũng gọi tên Duyệt Xoa đồng thời ông thường cúng dường dầu cho chùa để đốt đèn. Khi ấy có một vị Bà-la-môn từ phương xa đến chùa kia.

Lại nghe có một vị Phạm chí tên Duyệt Xoa tài cao, đức sáng rất tin Phật pháp cũng dựng một ngôi miếu và cùng Bà-la-môn Duyệt Xoa gặp nhau.

Khi ấy có một vị Sa-di đến lấy dầu về tắp đèn. Nhiều vị Phạm chí bảo Bà-la-môn Duyệt Xoa:

Quả là ông đánh lễ kẻ nhuộm áo kia.

Họ nói chưa dứt lời thì Sa-di đến, vị Phạm chí Duyệt Xoa liền đến đánh lễ. Các vị Phạm chí kia bảo:

Ông là người xuất thân từ trong bốn dòng họ, tài nghệ hơn người,

thông suốt thiên văn địa lý, có oai linh về thần chú, không việc gì không thành. Còn vị Sa-môn này xuất thân từ các dòng họ thấp hèn, tại sao lại trái với pháp của mình, đi đánh lễ Sa-môn này?

Còn Phạm chí Khanh là người tu tập rất thanh tịnh, tự rèn luyện năng lực của tự thân, đoán biết những chuyện bí ẩn, tu tập tạo phước không nguyện nào mà không thành. Chữ nghĩa văn chương không có gì không thông suốt. Hạnh của Phật ít ỏi có gì đáng quý đâu. Tại sao ông bỏ gốc theo ngọn, đó là lỗi của chúng ta. Vì chúng tôi từng nghe nói Sa-môn là kẻ nghèo hèn, lấm điều dối trá, mê hoặc người đời. Việc làm của họ tạm bợ, chỉ vinh quang trong một đời, không thể đạt được phước của Phạm chí. Giả sử có gặp nhau thì chỉ cần đưa tay lên chào là đủ. Tại sao lại năm vóc cung kính đánh lễ sát đất như vậy. Chúng tôi tận mắt thấy việc làm của ông đã là kỳ quái, hướng chi các bậc thầy của chúng ta. Sao có thể tha thứ tội cho ông được?

Bà-la-môn Được Xoa bảo các vị Bà-la-môn:

*Các vị hãy lắng lòng nghe lời ta nói
 Hiền Thánh đức khó lường
 Theo con đường Bát Chánh
 Đạt đến đạo Vô thượng
 Là Sa-môn phạm hạnh
 Như Lai từng nói thế
 Nay vị Sa-di này
 Hình dáng tuy còn nhỏ
 Nhưng đã là Thánh hiền
 Cho nên ta quy y
 Phạm chí sao lại cười.*

Vị Sa-di này đã đạt được các quả vị: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, có thể thoát khỏi sự ràng buộc của phiền não, năm uẩn, sáu nhập trong cõi dục. Đó gọi là người có khả năng thấu rõ nguồn gốc của phiền não. Người nhập định, tọa thiền thường ở nơi yên tĩnh chuyên chú nhất tâm, người ấy đếm hơi thở ra vào, giữ ý không tán loạn thì không những người ấy thoát khỏi sự trói buộc của ma mà còn khống chế lại ma. Người nhập định có thể sai khiến quỷ thần như ý muốn. Cho nên phải tìm phương tiện để thoát khỏi sự trói buộc của ma.

(Theo kinh Xuất Diệu quyển 5)

8. SA DI VÀ NĂM NGƯỜI ME:

Thuở xưa có một cậu bé mới bảy tuổi đã mến mộ Phật pháp, xuất

gia làm Sa-di theo thầy là một vị A-la-hán vào núi học đạo, tinh tấn tu tập. Năm lên tám tuổi Sa-di đã đắc tứ thông:

1. Mắt thấy khắp cả.
2. Tai nghe thấu suốt.
3. Có thể biến hoá, đi trên Hư không.
4. Biết được đời trước.

Một hôm Sa-di ngồi tư duy thấy đời trước đã từng lần lượt làm con của năm người mẹ, nên cười một mình. Vị thầy thấy vậy hỏi:

- Con cười cái gì?

Sa-di đáp:

- Con đâu dám cười thầy. Con tự thấy một mình con mà có năm người mẹ, họ đêm ngày buồn thương than khóc và nói: “nhớ con không nguôi”. Một mình con mà làm khổ năm nhà, vì vậy mà con cười.

Lúc con làm con của người mẹ thứ nhất thì lối xóm cũng có một đứa trẻ chào đời cùng lúc với con. Sau khi con chết, mẹ con nhìn thấy đứa trẻ kia ra vào chơi giỡn liền nói: “giá con tôi còn sống, nó cũng như thằng bé kia”. Nói rồi lại càng buồn nhớ con nhiều hơn.

Khi con làm con của người mẹ thứ hai, sanh ra chưa được bao lâu con đã mất. Mẹ con mỗi lần thấy có người có người cho con nhỏ bú lại càng buồn nhớ con, khóc than thảm thiết.

Sau đó con sanh làm con của một người mẹ nữa, không bao lâu con cũng mất. Mẹ con mỗi lần sắp ăn cơm lại nhớ đến con không ngăn được nước mắt: “nếu con ta còn sẽ ăn cơm với ta, nhưng nó lại bỏ ta mà đi rồi”.

Con lại làm con của người mẹ thứ tư, không bao lâu con lại chết. khi những người cùng tuổi với con lấy vợ lấy chồng, mẹ con lại nhớ đến con: “nếu con ta không chết nay ta sẽ cưới vợ cho nó”.

Đến đời này con làm con của người mẹ thứ năm. Nay mẹ con vẫn còn. Khi con bỏ nhà đi học đạo, ngày nào mẹ con cũng than khóc: “con tôi mất rồi, nay không biết nó đang ở đâu, đói lạnh sống chết thế nào, chắc không còn ngày gặp lại nó”. Nói xong lại càng thêm đau khổ buồn thương.

Nay mỗi lần năm người mẹ gặp nhau đều nói: “con của tôi mất rồi”. Và đều than khóc nhớ đến một mình con, cho nên con cười. Người thế gian không biết có đời sau, chỉ nói chết rồi là hết. Nào biết người làm thiện được phước, người làm ác gặt lấy tai ương! Nên người ở thế gian phải biết thích thiện sợ ác. Nếu không sợ điều ác thì đời sau chịu những khổ đau, sanh vào đường ác, có hối hận cũng không kịp.

Bản thân con vì chán ghét cuộc sống thế gian nên từ bỏ thân thích đi học đạo. Con thấy những nỗi khổ đau tột cùng trong chốn địa ngục, ngã quỷ, súc sanh mà sợ thay cho họ. Nay con được nương nhờ ân đức của thầy thọ học kinh giới của Phật, được độ thoát. Con nhớ đến năm người mẹ, họ chưa được độ thoát nên vẫn còn buồn nhớ đến con.

(Theo kinh Ngũ Mẫu Tử Nhân)

9. SA DI XẢ BỎ THÂN YÊU QUÝ ĐỂ GIỮ GIỚI:

Thuở xưa trong nước An Đà có một vị Tỳ-kheo ít muốn biết đủ, mỗi ngày đều có một vị Ưu Bà tặc kính tin Tam bảo, phát nguyện trọn đời cúng dường cho Ngài.

Lại có một vị trưởng giả sanh được một đứa con trai, ông muốn cho con xuất gia nên đi tìm bậc minh sư. Một hôm ông dẫn cậu bé đến gặp Tỳ-kheo này và thưa:

Con muốn đưa con này xuất gia, xin đại đức thâm nhận giáo hóa cho.

Vị Tỳ-kheo dùng đạo nhãn quan sát, thấy đứa bé này xuất gia có khả năng giữ giới thanh tịnh, liền nhận lời cho cậu làm Sa-di.

Ngày nọ có một cư sĩ bạn thân mời vị ưu bà tặc kia ngày mai đến nhà dự tiệc. Sáng sớm ông ta lẩm bẩm:

- Nay ta đi dự tiệc, ai sẽ giữ nhà?

Người con gái nghe cha nói liền thưa:

- Xin cha mẹ cùng những người hầu đi dự tiệc. Một mình con có thể giữ nhà.

- Vậy thì tốt, người cha bảo.

Cả nhà đều ra đi, cô gái đóng cửa một mình ở trong nhà. Hôm ấy vị Ưu bà tặc vì vội vã đi dự tiệc nên quên sai người đem thức ăn cúng dường Tỳ-kheo.

Trời đã xế bóng, vị Tỳ-kheo nghĩ: “Bây giờ quá ngọ rồi, người đời bận nhiều việc, chắc là quên rồi”. Nghĩ xong vị ấy liền sai Sa-di đến nhà cư sĩ lấy cơm.

Sa-di giữ oai nghi như lời Phật dạy đến nhà cư sĩ và gõ cửa.

- Ai đó, cô gái hỏi.

- Tôi đến lấy cơm cho thầy, Sa-di đáp.

Cô gái lập tức ra mở cửa. Vốn là một cô gái xinh đẹp, tuổi vừa mười sáu, lửa tình đang bốc cháy, cô đến trước Sa-di yếu điệu lẳng lơ kêu gọi.

Vị Sa-di nghĩ: “cô gái này bị bệnh động kinh chăng? Hay không lẽ

cô ấy muốn thoả mãn dục tình, phá mất phạm hạnh của ta chăng”.

Nghĩ rồi Sa-di liền giữ dung nghi oai nghiêm, nét mặt không hề thay đổi. Cô gái tiến đến gieo mình sát đất đảnh lễ Sa-di và thưa:

Con có điều hằng mong, nay muốn được thố lộ với Ngài. gia đình con của cải trân báu chất đầy kho, chẳng khác nào kho báu của Tỳ Sa-môn Thiên vương, nhưng không có người kế thừa làm chủ. Ngài có thể hạ mình thương xót làm chủ nhà này, con sẽ làm người ăn kẻ để hầu hạ Ngài, khiến cho mong ước của con được thoả mãn.

Sa-di nghĩ: “Ta thà chết chứ không chứ không phạm giới. Nhớ thuở xưa có vị Tỳ-kheo lạc đến nhà dâm nữ, vị ấy thà nhảy vào hầm lửa chứ không phạm giới dâm. Có các vị Tỳ-kheo bị cướp trần lột đồ đạc rồi lấy giây cỏ trói lại, dù phải bị phơi mình giữa nắng gió, bị côn trùng cắn nhưng vì giữ giới, các Ngài không nỡ bứt cỏ để thoát. Như có vị Tỳ-kheo nhìn thấy con vệt nuốt hạt châu, vì giữ giới nên tra khảo đau khổ vẫn không nói. Một hôm thuyền bị hư giữa biển, vì giữ giới, vị Tỳ-kheo nhỏ đã trao tấm ván cho Tỳ-kheo trưởng lão, còn mình nhận lấy cái chết. Những vị đó chính là đệ tử của Phật, có khả năng giữ giới còn ta chẳng phải đệ tử Phật hay sao mà không thể giữ giới. Đức Thế tôn Như Lai chỉ là thầy của những vị kia, chẳng phải là thầy của ta sao?”

Nghĩ rồi Sa-di kiểm cố bảo:

- Cho tôi vào một phòng riêng, đóng chặt cửa để làm những việc cần làm, rồi sẽ làm thoả mãn ước mong của cô.

Nghe vậy cô gái liền đóng cửa, Sa-di vào phòng đóng chặc cửa, lấy ra con dao cạo tóc, cởi y treo lên giá, quỳ gối chấp tay hướng về nơi Phật nhập Niết-bàn ở thành Câu Thi Na, lập nguyện: “Nay con không bỏ Phật, không bỏ pháp, không bỏ chúng Tăng cũng không bỏ giới. Vì giữ giới, con bỏ thân này, sanh lại đời sau được xuất gia giữ giới thanh tịnh dứt hết phiền não cho đến đắc đạo”. Nguyện xong Sa-di đâm dao vào cổ tự vẫn.

Khi ấy cô gái đợi lâu quá cảm thấy kỳ lạ liền đến cửa nhìn, thấy Sa-di đã chết, cô sợ tái mặt, dục tâm dứt hẳn, thay vào đó là sự lo lắng đau buồn làm cô chết giắc.

Dự tiệc trở về thấy con như thế, cư sĩ liền hỏi lý do. Cô gái thành thật kể lại sự việc xảy ra. Người cha vội vàng vào phòng, thấy trên thân Sa-di máu ra đỏ như chiên đàn, ông sụp lạy khen ngợi: “Sa-di này dám bỏ cả thân mạng để giữ gìn giới Phật đã chế.”

Thuở ấy luật pháp nước kia có quy định, nếu trong nhà cư sĩ có Sa-môn chết nhà ấy sẽ bị phạt tiền. Nên vị Ưu bà Tắt kia liền lấy một

ngàn tiền vàng đặt trên mâm đồng đem đến cung vua tâu:

- Tâu đại vương! Thần có tội đáng bị khiển trách xử phạt nên đến gặp đại vương, xin đại vương nhận lấy.

Vua bảo:

- Khanh ở trong nước của trẫm, hết lòng kính tin Tam bảo, lời nói việc làm chưa hề sai trái. Con người của khanh như thế thì có lỗi gì mà đòi nộp phạt.

Vị Ưu bà tất liền tâu hết sự việc lên vua, đồng thời không ngớt lời chê trách con gái mình, khen ngợi Sa-di. Vua nghe xong kinh ngạc sợ hãi bảo:

Sa-di vì giữ giới tự ý bỏ thân mạng, đâu phải lỗi của khanh. Hãy đem số tiền này về, trẫm cũng đích thân đến nhà khanh cúng dường vị Sa-di ấy.

Đến nơi, thấy Sa-di, vua liền đến trước đánh lễ, rồi dùng nhiều vật báu trang trí một chiếc xe cao, chở thi thể Sa-di đến một khoảng đất bằng phẳng, chắt nhiều gỗ thơm cúng dường trà tỳ Sa-di. Đồng thời vua ra lệnh cho cô gái kia trang điểm thật đẹp, đứng lên một nơi cao để mọi người trong hội nhìn thấy. Vua chỉ cô gái bảo với mọi người:

- Cô gái này nhan sắc tuyệt đẹp như thế, người chưa ly dục ai nhìn mà không say đắm. Vậy mà vị Sa-di này chưa đắc đạo, vì hiểu được thân này là sanh tử nên dám bỏ để giữ giới, quả là một việc làm kỳ lạ hiếm có.

Sau đó vua cho người đến thỉnh thầy của Sa-di đến thuyết giáo pháp vi diệu cho đại chúng nghe. Những hời trong hội thấy nghe việc này có người xin xuất gia, có người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

(Theo kinh Hiền Ngu quyển 7)

10. SA DI ĐẮM LONG NỮ SANH VÀO LOÀI RỒNG:

Thuở xưa có vị A-la-hán cùng vị Sa-di tu tập trong núi. Mỗi ngày Sa-di liền đến nhà thí chủ khát thực. Một hôm, lúc đi qua một đoạn đê gặp ghềnh nguy hiểm, Sa-di tước chân té ngã, cơm đổ dính đầy bùn đất. Sa-di vội nhặt phần cơm sạch bỏ vào bát thầy, còn cơm dơ thì rửa sạch rồi ăn. Cứ như vậy nhiều ngày, vị thầy hỏi:

Sao con lại mất đi hương vị của cơm.

Sa-di đáp:

Lúc con đi khát thực Trời hãy còn trong xanh nhưng khi về thì Trời lại đổ mưa, lúc con đi qua đoạn đê thì tước chân té, cơm bị đổ.

Vị thầy im lặng suy ngẫm, biết có rồng quấy phá Sa-di, liền đến

cầm gậy động mạnh lên đê. Rỗng hoá thành một ông lão đến cúi đầu đánh lễ.

Vị La hán hỏi:

- Tại sao người lại quấy phá Sa-di của ta.

- Vì con thật lòng ưa thích dung mạo của Sa-di. Từ nay về sau Ngài hãy đến nhà con thọ thực.

La hán nhận lời mỗi ngày đều đến thọ thực. Về sau Sa-di phát hiện trong bát của thầy có vài ba hạt cơm chẳng phải là cơm của thế gian, mới đem đến hỏi thầy. Thầy im lặng không đáp. Một hôm Sa-di lén vào phòng thầy, chui xuống giường, hai tay nắm chặt chân giường. Khi vị thầy nhập thần xuống long cung, chiếc giường bay theo, mang cả Sa-di đến long cung: Long vương cùng vợ con quyến thuộc đều đánh lễ La hán rồi quay sang đánh lễ Sa-di. Khi ấy vị La hán mới biết có Sa-di đi theo liền gọi ra bảo: “đây chẳng phải là người nữ chỉ là súc sanh. Con đã làm Sa-di, tuy chưa đắc đạo nhưng chắc chắn sẽ được sanh lên cõi Trời Đao Lợi, mọi thứ trên đó đều đẹp hơn đây gấp trăm nghìn lần. Con chớ say đắm ở đây”.

Sa-di thưa:

- Long cung này ở thế gian ít có.

Rỗng có ba cái khổ:

1. Tuy ăn trăm vị ngon nhưng vừa vào miệng liền biến thành tôm ếch.

2. Phụ nữ ở đây xinh đẹp không ai bằng nhưng khi làm vợ chồng, muốn giao hợp cả hai phải biến thành thân rắn.

3. Trên thân rỗng có vảy ngược, cát đá lọt vào trong đó đau nhói đến cả tim. Nên ở đây rất khổ. Tại sao con lại theo ta, con chưa đắc đạo, không nên để con nhìn thấy loài quỷ thần và việc ở trong cung vua.

Sa-di không nghe lời thầy, ngày đêm nghĩ nhớ đến những cô gái ở trong cung, không chịu ăn uống nên sanh bệnh rồi chết, thần hồn sanh làm con của rỗng. Trong Trí Độ luận ghi: “Sau khi trở về, Sa-di dốc lòng bố thí, trì giới mong sớm được làm rỗng”. Do quá mong cầu, dưới chân Sa-di tuôn nước. Sau đó Sa-di đến bên ao lớn, chỗ trước kia thầy vào Long Cung, lấy ca-sa trùm đầu lặn xuống nước, chết đi biến thành rỗng lớn giết chết rỗng cũ, máu nhuộm đỏ cả ao.

(Theo kinh Ca-diếp Cật Nan Đà và Đại Trí Luận quyển 17)

11. SA DI THÍCH PHÔ MAI.

Có một Sa-di thích váng sữa (phô mai). Mỗi lần những vị đàn việt cúng dường phô mai, Sa-di chỉ được một phần nhỏ nên lòng rất ham thích không rời xa. Sau khi mạng chung Sa-di sanh trong bình còn dính phô mai. Thầy của Sa-di là một vị A-la-hán, khi chúng Tăng chia phô mai, Ngài dặn:

Hãy nhẹ tay, chớ làm tổn thương vị Sa-di thích phô mai này. Mọi người lại hỏi:

- Vì sao lại nói là Sa-di thích phô mai?

- Đây vốn là Sa-di của ta, chỉ vì ham thích phô mai dư thừa mà sanh vào trong bình này.

Thế rồi mỗi lần vị thầy được phần phô mai, con trùng trong bình lại bò ra, vị thầy bảo:

- Đây người thích phô mai, sao lại bò ra đây? Nói rồi đem phô mai cho nó ăn.

(Theo Đại trí độ quyển 17)

